

CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÔNG TÁC TỰ ĐÁNH GIÁ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

✍ PHẠM THỊ NGÀ - BÙI THỊ THU HÀ*

Ngày nhận: 03/02/2023
Ngày phản biện: 18/02/2023
Ngày duyệt đăng: 20/3/2023

Tóm tắt: Chuyển đổi số là một xu hướng tất yếu trong tiến trình phát triển của xã hội. Tự đánh giá là một trong những yêu cầu cấp thiết của các cơ sở giáo dục trong điều kiện hội nhập vào hệ thống giáo dục quốc gia. Chuyển đổi số trong công tác tự đánh giá chất lượng sẽ trở thành yêu cầu tất yếu trong thời đại công nghệ hiện nay.

Từ khóa: chuyển đổi số; tự đánh giá; kiểm định chất lượng; cơ sở giáo dục đại học.

DIGITAL TRANSFORMATION IN SELF-ASSESSMENT AT TRADE UNION UNIVERSITY UNIVERSITY

Abstract: Digital transformation is an inevitable trend in the development process of society. Self-assessment is one of the urgent requirements of educational institutions in terms of integration into the national education system. Digital transformation in self-assessment of quality will become an indispensable requirement in today's technology era.

Keywords: digital transformation; self-assessment; quality assurance; higher education institution.

1. Đặt vấn đề

Chuyển đổi số là bước phát triển tiếp theo của tin học hóa, là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên công nghệ số. Chuyển đổi số không chỉ giúp tăng năng suất, giảm chi phí mà còn mở ra không gian phát triển mới, tạo ra các giá trị mới ngoài các giá trị truyền thống vốn có. Chuyển đổi số có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển của mọi tổ chức. Có thể liệt kê một số vai trò nổi bật của chuyển đổi số như: Duy trì tính cạnh tranh của tổ chức, tăng cường liên kết giữa các đơn vị trong tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động và giảm chi phí... Trong lĩnh vực giáo dục, đặc biệt là giáo dục đại học, áp dụng chuyển đổi số trong các hoạt động là một trong những yêu cầu cần thiết, để theo kịp với xu thế phát triển của xã hội.

Chất lượng của cơ sở giáo dục đại học là sự đáp ứng mục tiêu do cơ sở giáo dục đề ra, đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu giáo dục của Luật giáo dục đại học, phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước. Đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học là việc thu thập, xử lý thông tin, đưa ra những nhận

định dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá đối với toàn bộ các hoạt động của cơ sở giáo dục. Bên cạnh đó, kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học là hoạt động đánh giá và công nhận mức độ cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Trong kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục, tự đánh giá là quá trình cơ sở giáo dục tự xem xét, nghiên cứu dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để báo cáo về thực trạng chất lượng giáo dục, hiệu quả hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất và các vấn đề liên quan khác để cơ sở giáo dục tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Tự đánh giá đóng vai trò quan trọng, để các cơ sở giáo dục nắm được mình đang ở đâu trong hệ thống giáo dục và phải làm gì để hòa nhập vào sự phát triển chung của hệ thống giáo dục nói riêng và đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội nói chung.

Tự đánh giá chương trình đào tạo bao gồm các bước sau: Thành lập Hội đồng tự đánh giá; Lập kế

* Trường Đại học Công đoàn

hoạch tự đánh giá; Thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng; Viết báo cáo tự đánh giá; Lưu trữ và sử dụng báo cáo tự đánh giá; Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Trong các bước trên thì quá trình thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng là nội dung quan trọng nhất, quyết định quá trình thành công của công tác tự đánh giá. Các nhóm chuyên trách căn cứ vào các tiêu chí trong bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng tự đánh giá phân công cụ thể cho các thành viên của Hội đồng chịu trách nhiệm tổ chức thu thập, phân tích và xử lý thông tin và minh chứng trước khi tiến hành viết báo cáo tự đánh giá. Trong quá trình thu thập thông tin và minh chứng, phải chỉ rõ nguồn gốc của chúng. Có biện pháp bảo vệ, lưu trữ các thông tin, minh chứng, kể cả các tư liệu liên quan đến nguồn gốc của các thông tin và minh chứng thu được. Khuyến khích sử dụng công nghệ thông tin để số hóa các minh chứng, tạo thuận tiện cho việc lưu trữ và đối chiếu khi cần thiết.

Để xây dựng được một báo cáo tự đánh giá đảm bảo đầy đủ nội dung, đáp ứng được yêu cầu của một báo cáo khoa học thì báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo được trình bày một cách ngắn gọn, rõ ràng, chính xác và đầy đủ về các hoạt động của chương trình đào tạo, chỉ ra những điểm mạnh, những tồn tại, khó khăn và kiến nghị các giải pháp cải tiến chất lượng, kế hoạch thực hiện, thời hạn hoàn thành, thời gian tiến hành đợt tự đánh giá tiếp theo.

Trong báo cáo, kết quả tự đánh giá chương trình đào tạo được trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo. Trong mỗi tiêu chuẩn, trình bày lần lượt theo từng tiêu chí. Đối với mỗi tiêu chí phải viết đầy đủ 5 phần: mô tả và phân tích các hoạt động của chương trình đào tạo liên quan đến tiêu chí, kèm theo các thông tin, minh chứng; điểm mạnh và những yếu tố cần phát huy; những tồn tại; kế hoạch hành động; tự đánh giá mức độ đạt được của tiêu chí.

Chuyển đổi số trong tự đánh giá chất lượng là quá trình khi áp dụng công nghệ thông tin hiện đại vào quá trình tự đánh giá chất lượng của các đơn vị.

Sự đổi mới này với mục đích nhằm tích hợp giữa công nghệ và cả dịch vụ, bảo mật nhằm thu hẹp khoảng cách giữa kỹ thuật số. Đồng thời, qua đó thúc đẩy cùng nhau trải nghiệm quá trình hợp tác, tương tác và cá nhân hóa.

Để chỉ đạo các hoạt động chuyển đổi số trong giáo dục, ngày 03/6/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Căn cứ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các ngành đều triển khai các nội dung liên quan đến chuyển đổi số đối với ngành mình. Ngày 30 tháng 12 năm 2021, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư 42/2021/TT-BGDĐT quy định về cơ sở dữ liệu GD&ĐT.

2. Thực trạng chuyển đổi số trong tự đánh giá tại Trường Đại học Công đoàn

Trường Đại học Công đoàn đã tiến hành kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục chu kỳ 1 năm 2018, kiểm định chất lượng 09 chương trình đào tạo trình độ đại học các ngành năm 2021-2022, hoàn thiện quá trình triển khai tự đánh giá 05 chương trình đào tạo trình độ sau đại học và bắt đầu triển khai tự đánh giá cơ sở giáo dục chu kỳ 2.

Trải qua 04 đợt triển khai tự đánh giá cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo, quá trình chuyển đổi số mới chỉ được áp dụng ở hình thức căn bản và sơ khai. Cụ thể:

- Thực trạng Số hóa quy trình “Thành lập hội đồng tự đánh giá” và “Xây dựng kế hoạch tự đánh giá”.

Sau khi có ý kiến chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường triển khai các hoạt động kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục hay chương trình đào tạo, Phòng Quản lý chất lượng đã triển khai xây dựng Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá và kế hoạch tự đánh giá. Các hoạt động này được tiến hành xây dựng trên máy tính cá nhân, được lãnh đạo Nhà trường ký ban hành và scan gửi các thành viên trong hội đồng tự đánh giá và lưu tại đơn vị phát hành là phòng Quản lý chất lượng.

- Thực trạng Số hóa công tác thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng

Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng là một trong những nội dung quan trọng, quyết định

sự thành công của quá trình tự đánh giá. Tuy nhiên trong quá trình tự đánh giá cơ sở giáo dục chu kỳ 1, tự đánh giá 09 chương trình đào tạo trình độ đại học các ngành, do chưa có chủ trương áp dụng hình thức kiểm định không giấy nên việc áp dụng chuyển đổi số trong hoạt động này còn lẻ tẻ, chưa mang tính đồng bộ và toàn diện.

Các đơn vị đầu mối xây dựng báo cáo tự đánh giá trong quá trình thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng chủ yếu sử dụng hình thức photocopy và đưa về các hộp minh chứng phục vụ tự đánh giá. Các đơn vị phụ trách quản lý minh chứng đánh máy, scan và lưu tại đơn vị mình để các đầu mối sử dụng đến photo.

Tuy nhiên, sau khi thăm quan học hỏi kinh nghiệm của một số trường đã tiến hành chuyển đổi số trong quá trình tự đánh giá, đến khi triển khai tự đánh giá 05 chương trình đào tạo trình độ sau đại học, Nhà trường đã triển khai đăng ký và áp dụng kiểm định không giấy. Các đơn vị đầu mối viết báo cáo trong quá trình thu thập, xử lý và phân tích minh chứng đã gửi về phòng Quản lý chất lượng để phòng Scan và đưa lên kho minh chứng chung của tất cả các ngành đào tạo sau đại học. Việc tiến hành scan và đưa minh chứng lên kho chung giúp cho quá trình thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng thuận tiện và tiết kiệm hơn rất nhiều so với việc phải tìm minh chứng bản giấy và photo cho tất cả các ngành đào tạo.

- Thực trạng Số hóa công tác viết báo cáo tự đánh giá và công bố báo cáo tự đánh giá

Viết báo cáo tự đánh giá chỉ áp dụng số hóa bằng việc các nhóm chuyên trách xây dựng, tổng hợp và hoàn thiện báo cáo trên máy tính để bàn, máy tính xách tay của người tham gia viết báo cáo. Các nhóm chuyên trách và thủ trưởng đơn vị phụ trách nội dung báo cáo tự đánh giá tổng hợp báo cáo sau khi các đơn vị đầu mối gửi về, tập hợp lại thành báo cáo hoàn chỉnh. Trong quá trình viết báo cáo và xây dựng danh mục minh chứng phục vụ báo cáo tự đánh giá, các nhóm chuyên trách sử dụng ứng dụng Word và Excel của bộ Microsoft Office.

- Thực trạng Số hóa các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá

Sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá, Hiệu trưởng Nhà trường ký xác nhận vào báo cáo và báo cáo được công khai đến các đối tượng liên quan và toàn thể xã hội bằng hình thức public lên website của Nhà trường, các ý kiến đóng góp cũng được gửi về qua đường email và tập hợp, chuyển hội đồng tự đánh giá xem xét, hợp và chỉnh sửa (nếu phù hợp).

Nếu so sánh quá trình tự đánh giá 09 chương trình đào tạo trình độ đại học với 05 chương trình đào tạo trình độ sau đại học có thể thấy ngay những ưu điểm của quá trình chuyển đổi số mang lại trong quá trình tự đánh giá chương trình đào tạo của trường Đại học Công đoàn.

- Tránh được sự lãng phí: Nếu như trước đây, sau khi thu thập được các minh chứng từ các đơn vị đầu mối, các nhóm viết các tiêu chuẩn của báo cáo tự đánh giá sẽ phải photo theo nhu cầu sử dụng của tiêu chuẩn do mình phụ trách, có bao nhiêu tiêu chí cần sử dụng minh chứng đó thì phải photo đủ số bản minh chứng cho vào các hộp minh chứng của các tiêu chuẩn. Ngược lại trong quá trình chuyển đổi số, bộ phận phụ trách minh chứng sử dụng công nghệ, scan minh chứng đó và đưa lên kho lưu trữ minh chứng chung cho toàn trường thì các nhóm chuyên trách viết tất cả các tiêu chuẩn của báo cáo tự đánh giá chỉ cần lên kho chung của Nhà trường và sử dụng làm minh chứng cho tiêu chuẩn của mình.

Bên cạnh đó, bộ phận chuẩn bị văn phòng phẩm cũng sẽ phải chuẩn bị rất nhiều hộp để đựng số minh chứng bản photo của tất cả các tiêu chuẩn.

- Việc tra cứu văn bản trở nên dễ dàng, thuận lợi và khoa học hơn. 100% các minh chứng của các tiêu chuẩn sẽ được đưa lên kho chung cho toàn trường sử dụng. Điều này không chỉ thuận lợi trong quá trình tự đánh giá mà còn giúp cho quá trình lưu trữ các văn bản của Nhà trường một cách khoa học, hiện đại và dễ tra cứu.

- Tiết kiệm được rất nhiều thời gian trong quá trình thu thập, sắp xếp và sử dụng minh chứng: Nếu như trước đây, sau khi có minh chứng bản in, các khoa phải căn cứ vào danh mục minh chứng để sắp xếp, đưa minh chứng bản in vào các hộp minh chứng, dán mã minh chứng lên các minh chứng sao

cho phù hợp với danh mục minh chứng thì khi có kho minh chứng số, các nhóm chuyên trách copy đường link để dán vào báo cáo, vào danh mục minh chứng để khi có đoàn chuyên gia đến sử dụng đường link để tra cứu là có thể sử dụng được.

Mặc dù có nhiều ưu điểm nhưng việc sử dụng kho minh chứng số cũng có một số mặt hạn chế:

Trước tiên đó là yêu cầu phải có đội ngũ viên chức viết báo cáo tự đánh giá phải am hiểu về công nghệ thông tin. Trong suốt quá trình scan minh chứng, đưa lên kho chung và gán các đường link vào báo cáo và danh mục minh chứng đòi hỏi người thao tác phải có kiến thức về công nghệ thông tin, sử dụng các lệnh trong tin học để thao tác.

Bên cạnh đó, cũng cần trang bị cho các đơn vị thao tác một số máy móc, thiết bị chuyên dụng như máy scan, máy tính có dung lượng cao để lưu trữ thông tin.

3. Giải pháp chuyển đổi số trong công tác tự đánh giá chất lượng tại Trường Đại học Công đoàn

3.1. Có chủ trương và chỉ đạo quyết liệt của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường

Công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục là một trong những hoạt động quan trọng, cần thiết và thường niên của các cơ sở giáo dục. Ở đó, đòi hỏi sự chỉ đạo sát sao, thống nhất và linh hoạt của Đảng ủy, Ban Giám hiệu các cơ sở giáo dục. Chỉ có sự quan tâm sát sao, chỉ đạo kiên quyết và tạo điều kiện của Đảng ủy, Ban Giám hiệu các cơ sở mới thúc đẩy công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục trong các cơ sở giáo dục đi đúng hướng, đúng mục đích và có hiệu quả.

Chuyển đổi số là một chủ trương của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Công đoàn không nằm ngoài xu thế chung đó. Yêu cầu chuyển đổi số tất cả các mặt hoạt động trong toàn trường là yêu cầu cần thiết và trước mắt. Yêu cầu này đòi hỏi Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường phải có chủ trương chỉ đạo quyết liệt, các đơn vị thực hiện theo nghị quyết chỉ đạo của Đảng ủy và các kết luận của Ban Giám hiệu nhà trường.

Trải qua quá trình tự đánh giá cơ sở giáo dục chu kỳ 1, kiểm định chất lượng chương trình đào tạo 09 trình độ đại học, 05 chương trình đào tạo trình độ

thạc sĩ, chuyển đổi số trong công tác tự đánh giá chất lượng chưa được triển khai sâu rộng và toàn diện trên các nội dung của công tác tự đánh giá. Thời gian tới, để tiến hành chuyển đổi số trong công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường cần phải có chủ trương quyết liệt hơn nữa.

3.2. Có sự phối hợp giữa các đơn vị trong toàn trường

Kiểm định chất lượng nói chung và tự đánh giá nói riêng giúp các trường đại học định hướng và xác định chuẩn chất lượng cho từng hoạt động. Chuẩn mực chất lượng đã được Bộ GD&ĐT xác định đầu tiên vào năm 2007 (Quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT ngày 1 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng GD&ĐT) đó là bộ tiêu chuẩn gồm 10 tiêu chuẩn với 61 tiêu chí và những chỉ số cụ thể mà các trường cần phải đạt để đảm bảo chất lượng toàn diện. Ngày 19 tháng 5 năm 2017, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học bao gồm 4 nội dung cơ bản (đảm bảo chất lượng về chiến lược, đảm bảo chất lượng về hệ thống, đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng, kết quả hoạt động), bao gồm 25 tiêu chuẩn và 111 tiêu chí. Sau khi đạt giấy chứng nhận đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục giai đoạn 2018-2023, Trường Đại học Công đoàn đang triển khai tiến hành công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục giai đoạn tiếp theo theo thông tư 12. Do đó yêu cầu phối hợp hành động giữa các bộ phận trong toàn trường là vô cùng cần thiết để tiến hành hoạt động tự đánh giá, để đảm bảo cho các nội dung của quá trình tự đánh giá được diễn ra thông suốt và có hiệu quả, nhất là ở nội dung thu thập, phân tích và xử lý thông tin minh chứng.

Chuyển đổi số trong công tác tự đánh giá cũng yêu cầu sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, ngay từ khâu quản lý văn bản hồ sơ giấy tờ, đến sử dụng văn bản thành minh chứng, sắp xếp hệ thống minh chứng thành danh mục minh chứng và sử dụng minh chứng. Nếu không có sự phối hợp giữa các đơn vị trong toàn trường thì yêu cầu chuyển đổi số sẽ khó

triển khai trong quá trình xây dựng báo cáo tự đánh giá (hoàn thiện danh mục minh chứng).

3.3. Đội ngũ cán bộ tham gia các hoạt động tự đánh giá có trình độ cao về công nghệ thông tin, áp dụng những kiến thức mới về công nghệ thông tin vào hoạt động tự đánh giá

Phòng Quản lý chất lượng là đầu mối của Trường Đại học Công đoàn về công tác đảm bảo chất lượng nói riêng và công tác tự đánh giá nói chung. Theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phòng Quản lý chất lượng đảm nhiệm vị trí là Ban Thư ký giúp việc cho Hội đồng tự đánh giá của Nhà trường. Trong quá trình tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trong nhà trường, mỗi chuyên viên của phòng sẽ đảm nhận vai trò thư ký của các nhóm chuyên trách, vừa thực hiện cùng các thành viên trong nhóm thu thập, phân tích, xử lý thông tin minh chứng, vừa chấp bút cùng với trưởng nhóm xây dựng báo cáo tự đánh giá phần nhóm mình đảm nhiệm; đối với tự đánh giá cơ sở giáo dục, các nhóm chuyên trách là chuyên viên đến từ tất cả các đơn vị trong Nhà trường. Để thực hiện chuyển đổi số trong công tác tự đánh giá có hiệu quả yêu cầu đội ngũ cán bộ, chuyên viên tham gia xây dựng báo cáo tự đánh giá vừa có khả năng tổng hợp văn bản vừa có kỹ thuật chỉnh sửa, xử lý văn bản theo đúng yêu cầu hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong điều kiện thực hiện chuyển đổi số, đội ngũ này cần phải được trang bị kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin.

Do đó, có thể nói nâng cao trình độ chuyên môn về công tác đảm bảo chất lượng và trình độ công nghệ thông tin cho cán bộ, chuyên viên tham gia công tác tự đánh giá là một yêu cầu bức thiết trong thời gian tới.

3.4. Có hệ thống cơ sở vật chất đảm bảo, tăng cường cơ sở kinh phí đầu tư cho các hoạt động chuyển đổi số trong công tác tự đánh giá chất lượng

Cơ sở vật chất đóng vai trò quan trọng trong mọi hoạt động của Nhà trường. Để các hoạt động có thể triển khai vận hành một cách trơn tru, khoa học thì hệ thống cơ sở vật chất phải thật sự đảm bảo. Đặc biệt trong điều kiện chuyển đổi số hiện nay, trước

hết phải có hệ thống máy móc phục vụ hoạt động chuyển đổi số như đường truyền mạng, hệ thống máy tính, máy scan.

Chuyển đổi số trong công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục yêu cầu sự tham gia của tất cả các bộ phận trong toàn trường. Đây là một nội dung mới, đòi hỏi có kinh nghiệm để cần tăng cường học hỏi kinh nghiệm của các trường Đại học, Học viện đi trước đã tiến hành thành chuyển đổi số công công tác tự đánh giá tại cơ sở mình. Ngoài ra, Nhà trường cần đầu tư một khoản kinh phí để thuê chuyên gia về tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, giảng viên và người lao động trong toàn trường hiểu biết nhiều hơn về nghiệp vụ này. □

Tài liệu tham khảo

I. Danh mục tiếng Việt

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), *Thông tư 62/2012/TT-BGDĐT, Ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp*.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Thông tư 38/2013/TT-BGDĐT, Ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp*.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016), *Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT, Ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học*.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT, Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học*.
5. ThS. Bùi Thị Thu Hà (2019), *Công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục tại trường Đại học Công đoàn*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, năm học 2018-2019.
6. ThS. Ngô Trọng Quân (2022), *Số hóa tài liệu kiểm định chất lượng chương trình đào tạo tại Trường Đại học Công đoàn*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, năm học 2021-2022.

II. Danh mục tiếng Anh

1. ASEAN University Network - Quality Assurance, Manual for the implementation of the guidelines, Supported by HRK German Rectors' Conference, 2006.
2. AUN. Asian University Network Quality Assurance (October 2015): Guide to AUN-QA Assessment at Programme Level, 2006.
3. Asian University Network Quality Assurance, Guidelines for AUN-QA, Assessment and Assessors, February 2013.
4. Asian University Network Quality Assurance, Guide to AUN-QA Assessment at Institutional Level, Version 2, 2016.
5. Quality Assurance at Institutional, Level, 10 Assumptions and Hypothesis Dr. Philipp Pohlenz, 2016.